

# CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

**GV: Nguyễn Kiều Tiên**

**Email:**

# NỘI DUNG CHÍNH

**1. Chủ nghĩa  
xã hội**

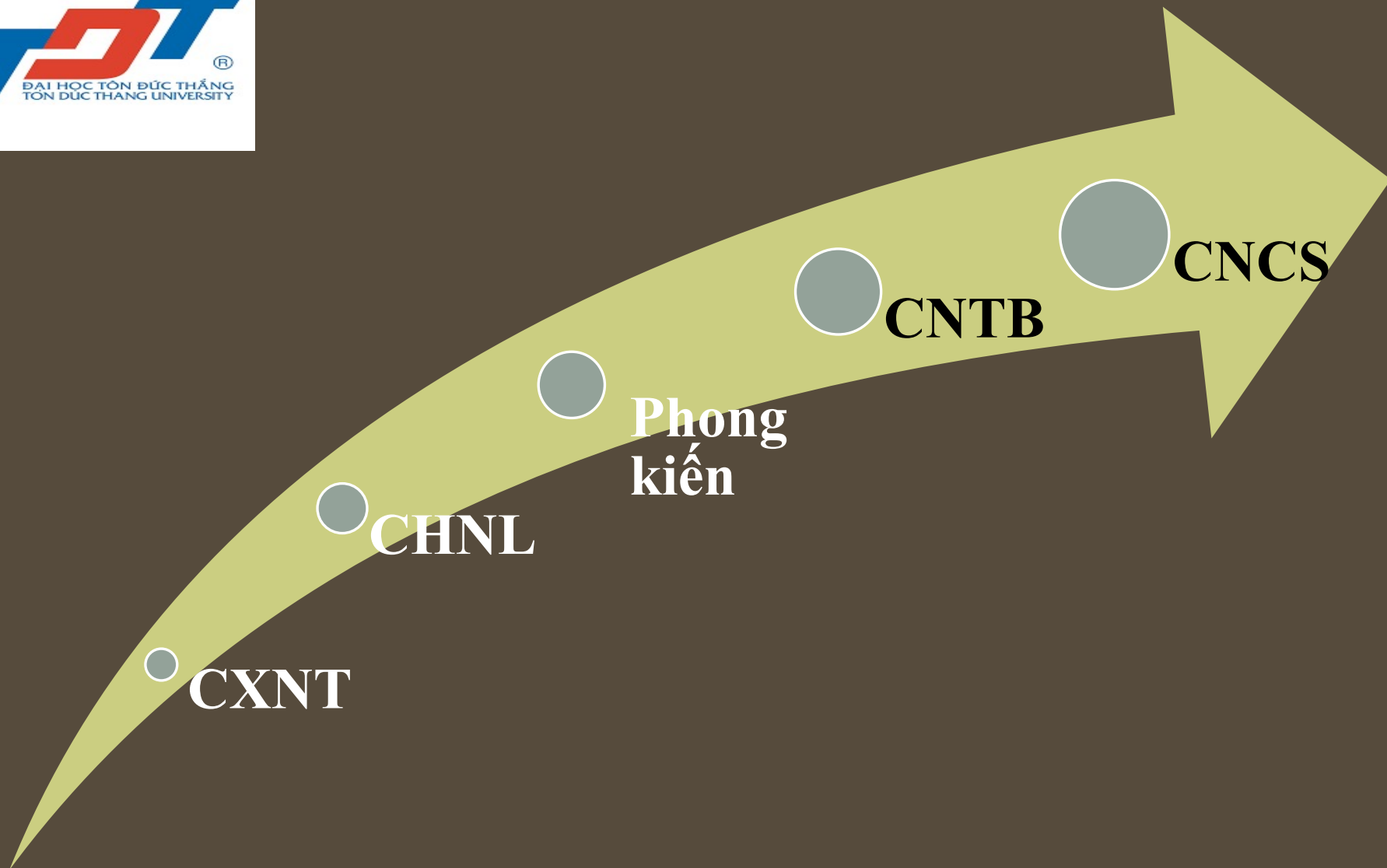
**2. Thời  
kỳ quá độ  
lên  
CNXH**

**3. Quá  
độ lên  
CNXH ở  
Việt Nam**

## 1.1. CNXH - giai đoạn đầu của HTKT-XH CSCN

**CNXH được  
hiểu theo những  
nghĩa nào?**

- ✓ Phong trào thực tiễn
- ✓ Trào lưu tư tưởng, lý luận
- ✓ Khoa học (=CNXHKH)
- ✓ Chế độ xã hội



## 1.1. CNXH - giai đoạn đầu của HTKT-XH CSCN

**CNXH được hiểu theo những nghĩa nào?**

**Hai giai đoạn của hình thái kinh tế - xã hội CSCN**

**Hình thái KT-XH TBCN**

**Hình thái KT-XH CSCN**

**Giai đoạn thấp (CNXH)**

**Giai đoạn cao (CNCS)**



## 1.2. Điều kiện ra đời chủ nghĩa xã hội

**LLSX**

><

**QHSX**

Tính chất xã hội hoá của LLSX



**GCCN**

QHSX tự nhân TBCN



**GCTS**

><



**CMXHCCN**



→ GCCN giành CQ, thiết lập CCVS

→ Cách thức giành chính quyền

# TÍNH TẤT YẾU CỦA CUỘC CMXHCN

QHSX TBCN vẫn được duy trì thì nguyên nhân của cuộc cách mạng XHCN vẫn còn tồn tại → CMXHCN vẫn là tất yếu khách quan của tiến trình phát triển lịch sử nhân loại

Hiện nay ph/trào công nhân gặp khó khăn rất lớn, do vậy, CMXHCN chưa có điều kiện nổ ra.

Những nguyên nhân kinh tế không trực tiếp làm bùng nổ cách mạng XHCN, mà phải kết hợp **nhân tố chủ quan**, đó là sự trưởng thành về chính trị của GCCN, thể hiện cao nhất ở việc hình thành chính Đảng của mình.



# CÁCH MẠNG XHCN Ở VIỆT NAM BẮT ĐẦU TỪ KHI NÀO?

Tại sao CMXHCN chưa có  
điều kiện nổi ra ở các nước  
tư bản phát triển

**Điều kiện ra đời  
của CNXH**

## 1.3. Đặc trưng cơ bản của CNXH

Giải phóng GC, giải phóng DT, giải phóng XH, giải phóng con người, tạo điều kiện để con người phát triển toàn diện.

Bảo đảm BD, đoàn kết giữa các DT và có quan hệ hữu nghị, hợp tác với các nước trên TG.

Có nền VH phát triển cao, kế thừa và phát huy những giá trị của VH dân tộc và tinh hoa VH nhân loại



**Do NDLD làm chủ**

Có nền KT phát triển cao dựa trên LLSX hiện đại và chế độ công hữu về TLSX chủ yếu

Có NN kiểu mới mang bản chất GCCN, đại biểu cho lợi ích, q.lực và ý chí của NDLD

## 2. Thời kỳ quá độ lên CNXH

### 2.1. Tính tất yếu khách quan của TKQĐ lên CNXH

*CN Mác – Lênin nhấn mạnh phải có một TKQĐ từ CNTB lên CNXH*

Quá độ  
trực tiếp

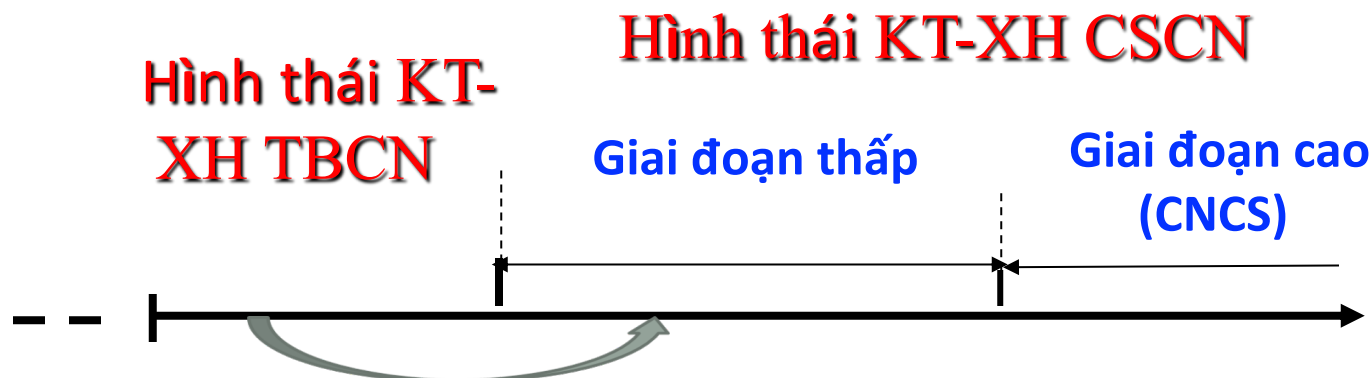
Từ CNTB lên CNCS ở những  
nước tư bản phát triển

Quá độ  
gián tiếp

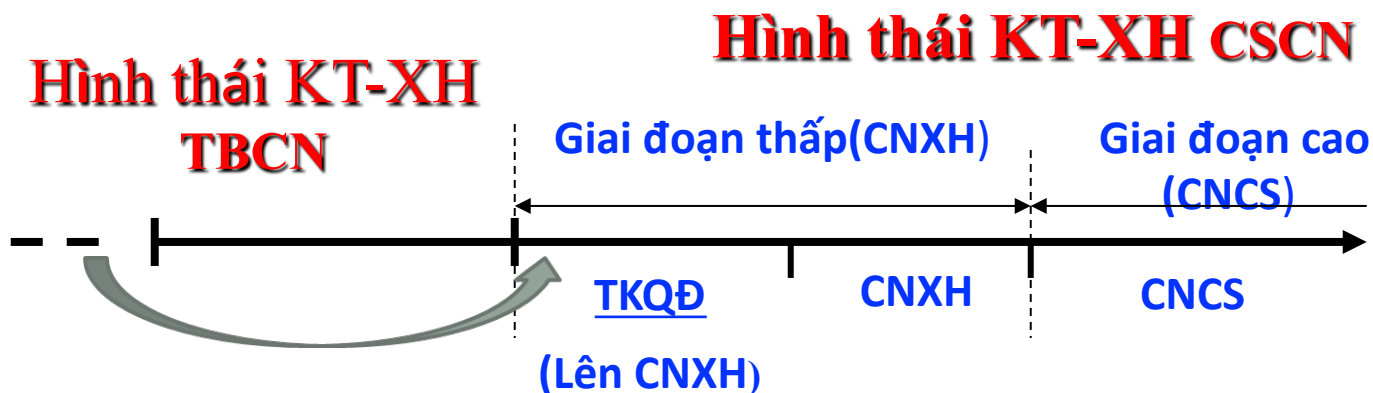
Từ những nước tiền TB hoặc  
chưa qua CNTB phát triển

2 kiểu quá độ  
(trực tiếp &  
gián tiếp)

## Theo Mác - Ăngghen (Quá độ trực tiếp)



## - Theo V.I. Lênin (Quá độ gián tiếp)



## ❖ Tính tất yếu của thời kỳ quá độ lên CNXH

CNTB và CNXH khác nhau về bản chất

1

XD CNXH là công việc mới mẻ, khó khăn và phức tạp, cần có thời gian để GCCN làm quen với công việc đó.

4

Các quan hệ XH của CNXH không tự nảy sinh trong lòng CNTB, mà là kết quả của quá trình XD và cải tạo XHCN

2

3

CNXH được XD trên nền SX ĐCN có trình độ cao

## 2.2. Đặc điểm của TKQĐ lên CNXH

- Thời kỳ quá độ là thời kỳ cải biến cách mạng sâu sắc trên tất cả mọi lĩnh vực của đời sống xã hội.
- Thời kỳ tồn tại đan xen những tàn dư, dấu vết của xã hội cũ với những mầm móng của xã hội mới.
- Thời kỳ quá độ bắt đầu từ khi giai cấp công nhân và nhân dân lao động giành lấy chính quyền về tay mình và kết thúc khi những tiền đề vật chất, tinh thần của chủ nghĩa xã hội được hình thành.

## 2.2. Đặc điểm của TKQĐ lên CNXH

**Thời kỳ quá  
độ lên CNXH:  
khó khăn, lâu  
dài, xây dựng  
cơ sở hạ tầng  
đến kiến trúc  
thượng tầng**

**Tàn dư, tư tưởng lệch lạc  
của XH cũ vẫn còn tồn tại**

**Thế lực thù địch vẫn không  
ngừng chống đối**

**PTSX XHCN vẫn còn mới mẻ**

**Trình độ GCCN còn hạn chế**



## 2.2. Đặc điểm của TKQĐ lên CNXH

### **Kinh tế**

- Tồn tại nền KT nhiều thành phần;

### **Ch.trị**

### **TT-VH**

Tồn tại nhiều loại, khuynh hướng khác nhau, tồn tại tư tưởng lạc hậu, phản động

### **XH**

Có nhiều giai cấp, nhiều tầng lớp, đời sống các vùng chưa đều, tệ nạn xã hội...

## 2.2. NHIỆM VỤ CỦA TKQĐ LÊN CNXH...

- *Trên lĩnh vực KT:* Phát triển LLSX; thực hiện KT nhiều thành phần; CNH, điện khí hóa, hợp tác hóa; sử dụng chuyên gia tư sản
- *Trên lĩnh vực CT:* thiết lập, tăng cường CCVS, thực chất là GCCN nắm & sử dụng quyền lực NN trấn áp GCTS & tổ chức XD, XH mới
- *Trên lĩnh vực tư tưởng – VH:* Xác lập hệ tư tưởng mới & XD nền VH mới
- *Trên lĩnh vực XH:* Thực hiện CB, bình đẳng...

### 3. Quá độ lên CNXH ở Việt Nam

#### 3.1. Quá độ lên CNXH bỏ qua chế độ TBCN

- Quan niệm về quá độ bỏ qua CNTB của Đại hội IX
- Đặc điểm TKQĐ lên CNXH ở Việt Nam là “bỏ qua chế độ TBCN”

**Đặc điểm,  
nhiệm vụ  
thời kỳ  
quá độ ở  
Việt Nam**

➤ **Tính chất của TKQĐ: khó khăn, lâu dài, phức tạp**

➤ **Cách thức “bỏ qua CNTB”: “bỏ qua cái gì, không bỏ qua cái gì”?**

- Bỏ qua việc xác lập **vị trí thống trị** của quan hệ sản xuất và kiến trúc thượng tầng TBCN
- Tiếp thu, kế thừa những thành tựu mà nhân loại đã đạt được dưới chế độ TBCN, đặc biệt về khoa học và công nghệ để phát triển nhanh LLSX, xây dựng nền kinh tế hiện đại (Đại hội IX - 2001)

**Các nhiệm vụ  
trọng tâm  
của TKQĐ**

**“4 trụ cột” phát  
triển**

- ✓ Phát triển KT-XH là **trung tâm**.
- ✓ Xây dựng Đảng là **then chốt**.
- ✓ Phát triển văn hóa, con người là **nền tảng** tinh thần.
- ✓ củng cố quốc phòng, an ninh là **nhiệm vụ trọng yếu và thường xuyên**.

**“3 khâu đột  
phá”**

- ✓ Hoàn thiện thể chế KTTT định hướng XHCN.
- ✓ Phát triển nguồn nhân lực **chất lượng cao**.
- ✓ Phát triển kết cấu hạ tầng **đồng bộ**.

### 3.2. Những đặc trưng của CNXH và phương hướng XD CNXH ở Việt Nam hiện nay





## **Những đặc trưng bản chất của CNXH Việt Nam (8 đặc trưng)**

- 1. Dân giàu, Nước mạnh, Dân chủ, Công bằng, Văn minh**
- 2. Do nhân dân làm chủ**
- 3. Có nền KT phát triển cao dựa trên LLSX hiện đại và QHSX tiến bộ, phù hợp**
- 4. Có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc**
- 5. Con người có cuộc sống ấm no, TD, HP, có đ.kiện PT toàn diện**
- 6. Các D.tộc BD, đoàn kết, tôn trọng giúp nhau cùng phát triển**
- 7. Có NN PQ XHCN của ND, do ND, vì ND do ĐCS lãnh đạo**
- 8. Có quan hệ hữu nghị, hợp tác với các nước trên TG**

**Về phương  
hướng (biện  
pháp) xây  
dựng CNXH  
trong TKQĐ  
lên CNXH**

**1. Đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước gắn với phát triển kinh tế tri thức, bảo vệ tài nguyên, môi trường.**

**2. Phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN.**

**3. Xây dựng nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; xây dựng con người, nâng cao đời sống nhân dân, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội.**

**4. Bảo đảm vững chắc quốc phòng và an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội.**



**Về phương  
hướng (biện  
pháp) xây  
dựng CNXH  
trong TKQĐ  
lên CNXH**

**5. Thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hoà bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế.**

**6. Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường và mở rộng mặt trận dân tộc thống nhất.**

**7. Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.**

**8. Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.**

